

Bản án số: 37/2022/HS-ST

Ngày: 20-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, XXX

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Bùi Nguyễn Tuyết Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quốc Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, XXX.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, XXX tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ - Kiểm sát viên.

Vào ngày 20-12-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, XXX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1988; Nơi sinh: XXX; Nơi cư trú: XXX; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1965 (Sống); Con bà Phạm Thị Bích P, sinh năm: 1965; Có vợ tên: Lê Thị N, sinh năm: 1991; Con 02 người: lớn nhất, sinh năm: 2000; nhỏ nhất sinh năm: 2009; Anh (chị) em ruột: 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Vào ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân XXX ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 80.000.000 đồng do có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu (đã nộp phạt ngày 15/11/2022).

Hiện bị cáo đang tại ngoại điều tra (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 31/12/2021, Nguyễn Văn D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân XXX ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền: 80.000.000 đồng do có hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu (đã nộp phạt ngày 15/11/2022).

Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/6/2022, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 62C1 – 146.62, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter (do Nguyễn Văn D đứng tên giấy đăng ký) chạy đến điểm mua bán trâu bò tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia cách nhà D khoảng 01km thuộc XXX để mua thuốc lá điều ngoại nhập lậu. Khi đến D gặp một người Nam Campuchia (không biết tên) hỏi mua 1.498 bao thuốc lá, tổng số tiền là: 23.420.000 đồng (bao gồm: 500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, với giá 17.700đồng/01 bao, số tiền là: 8.850.000 đồng và 998 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, với giá 14.600 đồng/01 bao, số tiền là: 14.570.000 đồng). Sau khi mua thuốc lá và trả tiền cho một người Nam Campuchia xong thì D lấy 1.498 bao thuốc lá để vào trong thùng giấy nằm phía dưới thùng, còn phía trên thùng thì D để xoài lên thành nhiều lớp, mục đích ngụy trang không cho bị phát hiện D chở thuốc lá, tiếp tục D dùng băng keo dán thùng giấy lại để lên xe mô tô và dùng dây băng buộc lại để chở đến thành phố Cần Thơ bán lại cho các tiệm tạp hóa kiếm lãi (lời). Khi D điều khiển xe mô tô chạy đến XXX thì bị Công an xã XXX phối hợp với Công an huyện Tân Hồng dừng xe kiểm tra phát hiện bên trong thùng giấy có tổng cộng: 1.498 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và HERO, sau đó lực lượng Công an XXX, huyện Tân Hồng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

*** Vật chứng của vụ án thu giữ:**

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 62C1 - 146.62, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter (xe do Nguyễn Văn D đứng tên giấy đăng ký).

- 1.498 bao thuốc lá (trong đó: 500 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JET và 998 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO).

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKSTH ngày 24-11-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, XXX đã truy tố Nguyễn Văn D, về tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án tù 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không phát sinh, nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 01 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 62C1 – 146.62, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter là của Nguyễn Văn D, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước

Đối với 1.498 bao thuốc lá (trong đó: 500 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JET và 998 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO), đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Vào ngày 03 tháng 6 năm 2022 bị cáo đã có hành vi mua 1.498 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhằm mục đích bán lại để kiếm lời và đã bị bắt quả tang. Bản thân bị cáo ý thức được, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu là vi phạm pháp luật thể hiện bằng việc bị cáo để vào trong thùng giấy nằm phía dưới thùng, còn phía trên thùng thì bị cáo để xoài lên thành nhiều lớp, mục đích ngụy trang không cho bị phát hiện.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, với lỗi cố ý trực tiếp. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo cấu thành tội phạm “Tội buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304,

305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

e) ... buôn bán hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các điều 188, 189, 191, 192, 193, 194, 195, 196 và 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”.

[4] Xét, bị cáo nhận thức rõ hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện. Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của thị trường kinh doanh, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ nên xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 4 Điều 190 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy bị cáo chỉ làm nghề thuê mướn, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Xét thấy phát biểu luận tội, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Buôn bán hàng cấm” .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a và b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 1.498 bao thuốc lá điều nhập lậu (trong đó, 500 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu JET và 998 bao thuốc lá ngoại nhãn hiệu HERO).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát: 62C1 – 146.62, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, số loại EXCITER, dung tích 150, số khung 1010JY030879, số máy G3D4E796321 xe do Nguyễn Văn D đứng tên giấy đăng ký, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

(Các vật chứng nêu trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25-11-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Hồng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân XXX trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20-12-2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐT;
- VKSND huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Cơ quan CSĐT CA Tân Hồng, ĐT;
- Cơ quan THAHS CA Tân Hồng, ĐT;
- CC THADS huyện Tân Hồng, tỉnh ĐT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Trụ